

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HSST

Ngày 27/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại – Hiệu trưởng Trường tiểu học xã Long Châu và bà Nguyễn Thị Hà – Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thọ N - Sinh năm 1980, tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

- Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Thọ C, sinh năm 1946; Con bà Mai Thị H, sinh năm 1949; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 ; Con bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 368/2005/HSPT ngày 01/6/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội Lưu hành tiền giả theo Điều 180 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 25/10/2007, N đã chấp hành xong Bản án.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 12/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. **Cháu Nguyễn Tường V, sinh năm 2010; Người đại diện hợp pháp của**

cháu V: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987. Là mẹ đẻ của cháu V; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. **Cháu Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh 2010; **Người đại diện hợp pháp của cháu D:** Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1987. Là bố đẻ của cháu D; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. **Cháu Nguyễn Thị Phương L1**, sinh năm 2009; **Người đại diện hợp pháp của cháu L1:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987. Là mẹ đẻ của cháu L; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

4. **Cháu Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 2009; **Người đại diện hợp pháp của cháu Nh:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. Là mẹ đẻ của cháu Nh; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

(Các bị hại đều xin vắng mặt)

Người làm chứng:

1. **Cháu Trần Thị Phương L2**, sinh năm 2010; **Người đại diện hợp pháp của cháu L2:** Anh Trần Trọng T, sinh năm 1987. Là bố đẻ của cháu L2; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.(vắng mặt)

2. **Chị Nguyễn Thị G**, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

3. **Anh Nguyễn Hoài N**, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 02/10/2022, Nguyễn Thị Tường V sinh năm 2010 (Sau đây gọi là V sinh năm 2010), cùng các bạn là Nguyễn Thị Phương L1 sinh năm 2009; Nguyễn Thị Tường V sinh năm 2009 (Sau đây gọi là V sinh năm 2009); Nguyễn Thị Hồng Nh sinh năm 2009; Nguyễn Thị Hồng Tr sinh năm 2009; Nguyễn Hoài Yên T1 sinh năm 2009; Nguyễn Thị Ngọc D sinh năm 2010; Thiều Khánh L3 sinh năm 2009; Đặng Thị N sinh năm 2009; Nguyễn Thị Thanh T2 sinh năm 2009 cùng trú tại thôn L, xã T, huyện Yên Phong và cùng học tại Trường THCS xã T, huyện Yên Phong cùng nhau ngồi ăn lẩu tại thôn Ấp Đ, xã Y, huyện Yên Phong. Trong khi ăn lẩu, V sinh năm 2010 nhắn tin qua mạng Facebook với Trần Thị Phương L2 sinh năm 2010 rồi xảy ra mâu thuẫn, ở thôn P, xã T, huyện Yên Phong, là học sinh Trường THCS xã T, huyện Yên Phong. Sau đó, nhóm của V sinh năm 2010 hẹn gặp L2 ở trường THCS xã T để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, Nh điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Cup màu đỏ của L3 chở V sinh năm 2009 và L1 ngồi sau. L3 điều khiển xe máy điện 99MĐ4-03063 của L1, D điều khiển xe đạp điện của T chở V sinh năm 2010, Tr điều khiển xe đạp điện chở N, T1, T2 đến Trường THCS T. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, nhóm của V sinh năm 2010 đến cổng Trường THCS xã T thì V sinh năm 2010 liên lạc điện thoại với L2 nhưng không liên lạc được. Vì vậy, nhóm của V sinh năm 2010 nhờ Nguyễn Thị Huyền T3 sinh năm 2010 ở thôn P, xã T, đưa nhóm của V sinh năm 2010 đến nhà của L2. T3 đồng ý. Khi

đi từ cổng trường THCS xã T thì Tr, Nguyễn Hoài Yến T1, T2, N và L3 đi theo Nguyễn Thị Huyền T3. Nh chở V sinh năm 2009 và L1, Đ chở V sinh năm 2010 đi đường khác. Do đi đường khác nên N, V sinh năm 2009, L1, V sinh năm 2010 và D không đến nhà L2 được mà đi lên đường đường đê thôn P.

Huyền T3 dẫn N, T2, L3 và Nguyễn Hoài Yến T1 đến nhà của L2 nhưng không thấy L2 ở nhà. Nguyễn Thị Huyền T3 tiếp tục dẫn N, T2, L3 và Nguyễn Hoài Yến T1 đến đám cỏ nhà anh B sinh năm 1984 ở thôn P thì thấy L2 đang ở đám cỏ. L3 gặp và bảo L2 đi theo nhóm của L3 để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. L2 đồng ý đi theo L3. Đúng lúc này thì chị Hoàng Thị Ba sinh năm 1988 là mẹ của L2 phát hiện L2 đi theo L3. Chị B quát, không cho L2 đi nên nhóm của L3 bỏ chạy.

Cùng thời điểm này, Trần Thọ N sinh năm 1980, trú tại thôn P, xã T (là bác ruột của L2) và chị Nguyễn Thị G sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang là bạn gái N đang ở nhà N thì nghe thấy việc L2 bị một nhóm đến bắt đi. Vì vậy, N lấy xe máy Wave màu xanh chở chị G đi ra đường làng thôn P thì gặp L2 đang đi bộ. Khi gặp L2, N bảo L2 ngồi lên xe để đi tìm những học sinh vừa đến tìm L2. N chở L2 và chị G đi lên đê thôn P và đi về hướng UBND xã T thì thấy L3 đang lái xe máy điện 99MĐ4-03063 một mình đi về hướng xã T. N yêu cầu L3 đứng lại. Do sợ hãi nên L3 vút xe đạp điện đang lái và bỏ chạy vào trong làng. Sau đó, N tiếp tục lái xe một mình đi về hướng đê thôn P thì thấy Nguyễn Hoài N sinh năm 2003 ở cùng thôn với N đang chặn Nh, V sinh năm 2009, L1, V sinh năm 2010 và D tại đê thôn P để hỏi về xem có đánh L2 không. Thấy vậy, N xuống xe đi đến vị trí của Nh, V sinh năm 2009, L1, V sinh năm 2010 và D hỏi: “Có phải chúng mày đánh cái L2 không?”. Vừa hỏi, N vừa cầm 01 chiếc dép xộp màu xanh đang đi của N bằng tay phải đánh vào đầu của L1 hai cái và yêu cầu Nh, V sinh năm 2009, L1, V sinh năm 2010 và D đứng ở đường không được đi đâu. Sau đó, N lên xe máy đi ra vị trí L3 vút xe đạp điện đón L2 đến vị trí Nh, V sinh năm 2009, L1, V sinh năm 2010 và D đang đứng. Khi N đi, V sinh năm 2009 bỏ đi trốn được. N chở L2 quay lại thì chỉ còn Nh, V sinh năm 2009, L1 và D. N hỏi L2 có phải Nh, V sinh năm 2009, L1 và D đánh L2 không nhưng L2 không nhớ. N tiếp tục cầm dép đánh vào đầu, mặt của Nh, V sinh năm 2010, L1 và D và bắt Nh, V sinh năm 2010, Liên và D quỳ xuống đường xin lỗi L2. Do sợ hãi nên Nh, V sinh năm 2010, L1 và D quỳ xuống đường xin lỗi L2. Lúc này, có rất nhiều người đi đường dừng lại xem làm Nh, V sinh năm 2010, L1 và D rất sợ hãi và xấu hổ. Sau đó được một số người đi đường ra can ngăn N nên Nh, V sinh năm 2010, L1 và D bỏ chạy được. Sau đó, N đưa L2 và chị G đi về nhà L2 gặp anh Trần Thọ T sinh năm 1987 là bố L2 và là em trai của N. N nói cho anh T biết về việc L2 bị một nhóm đến bắt đi để đánh, N đuổi theo thì nhóm này bỏ lại một chiếc xe đạp điện ở đường và bảo anh T đưa N ra chỗ chiếc xe này để N dắt xe vào giao cho cán bộ UBND xã T. Tuy nhiên, khi ra đến nơi, do đã hết giờ làm việc nên N không dắt xe vào UBND xã T mà mang chiếc xe đạp điện này đi về nhà N, chờ người nhà của người bỏ lại xe đến nhận.

Ngày 03/10/2022, Nguyễn Thị Phương L1, Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Thị

Nh và Nguyễn Thị Ngọc D cùng người đại diện theo pháp luật của các cháu đã gửi đơn trình báo đến Công an huyện Yên Phong đề nghị xử lý Trần Thọ N về hành vi làm nhục người khác. Các cháu không có thương tích nên không yêu cầu xử lý N về hành vi cố ý gây thương tích.

Cùng ngày, Trần Thọ N đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện 99MĐ4-03063 và 01 đôi dép xốp màu xanh của N sử dụng đánh Nh, Vi sinh năm 2010, L1 và D cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 164/CT-VKSYP ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Trần Thọ N về tội “Làm nhục người khác” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ đã thể hiện các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu 99MĐ4-03063, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của cháu Nguyễn Thị Phương L1. Ngày 22/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại chiếc xe trên cho cháu L1 và người đại diện theo pháp luật của cháu L1 là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (là mẹ của cháu L1) là phù hợp.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thọ N phạm tội “Làm nhục người khác”.

Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 điều 52; Điều 38, 47; Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Thọ N từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03/10/2022 đến 12/10/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xốp màu xanh đã cũ của N.

Lưu hồ sơ 01 đĩa DVD ghi việc hỏi cung bị cáo N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo Trần Thọ N nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thọ N tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản thực nghiệm điều tra, cũng như lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/10/2022, tại đoạn đường đê thôn P, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, cho rằng các cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2009, Nguyễn Thị N D, Nguyễn Thị Phương L1 và Nguyễn Thị Nh có hành vi đánh cháu Trần Thị Phương L2 là cháu ruột của của Trần Thọ N, N đã có hành vi dùng 01 chiếc dép xốp màu xanh đánh vào mặt các cháu V sinh năm 2010, D, L1 và Nh đồng thời bắt các cháu quỳ tại đường đê xin lỗi cháu L2. Do sợ N nên các cháu V, D, L1 và Nh đã quỳ xuống đường đê và xin lỗi cháu L2. N tiếp tục dùng dép đánh vào mặt cháu V, D, L1 và Nh. Lúc này, có rất đông người đi đường đi qua nhìn thấy làm cháu V, D, L1 và Nh sợ hãi và xấu hổ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Thọ N phạm tội “Làm nhục người khác” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xúc phạm trực tiếp đến danh dự nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây ảnh hưởng cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì mục đích của bản thân. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời, cần phải có một mức hình phạt nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có bố và ông nội bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Khi bị cáo thực hiện hành vi Làm nhục người khác đối với các cháu Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Thị Ngọc D đều sinh năm 2010, Nguyễn Thị Phương L1 và Nguyễn Thị Nh đều sinh năm 2009. Các cháu đều chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, bị can phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 368/2005/HSPT ngày 01/6/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội Lưu hành tiền giả theo Điều 180 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 25/10/2007, N đã chấp hành xong Bản án. Vì vậy, cần cách L3 bị cáo ra khỏi xã hội, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt chính: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có hành vi đánh cháu Nguyễn Thị Tường V sinh năm 2010, Nguyễn Thị Ngọc D, Nguyễn Thị Phương L1 và Nguyễn Thị Nh của Trần Thọ N nhưng không để lại thương tích. Các cháu không đề nghị xử lý N về hành vi: “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xử lý N về hành vi này là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xốp màu xanh đã cũ của N.

Lưu hồ sơ 01 đĩa DVD ghi việc hỏi cung bị cáo N.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Thọ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thọ N, phạm tội **“Làm nhục người khác”**.

Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 điều 52, Điều 38, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Thọ N 08 (tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến 12/10/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xốp màu xanh đã cũ của N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Lưu hồ sơ 01 đĩa DVD ghi việc hỏi cung bị cáo N.

Buộc bị cáo Trần Thọ N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án tổng đạt vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hữu Hiền